

Đề thi tham khảo vào lớp 10 môn Hóa học Sở GD&ĐT Bắc Giang năm học 2019 - 2020

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
BẮC GIANG NĂM HỌC 2019 - 2020**

BÀI THI MÔN: HÓA HỌC

ĐỀ THI THAM KHẢO

Thời gian làm bài 60 phút, không kể thời gian giao đề

(Đề thi có 03 trang)

Mã đề thi 001

Họ và tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; Cl = 35,5; Ca = 40; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Ba = 137.

Câu 1: Chất nào sau đây ở thể rắn được gọi là nước đá khô?

- A. CO_2 . B. H_2O . C. CO. D. SO_2 .

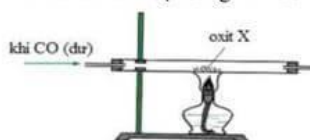
Câu 2: Chất nào sau đây là muối axit?

- A. KNO_3 . B. K_2CO_3 . C. KHCO_3 . D. KCl.

Câu 3: Công thức cấu tạo của rượu etylic là

- A. $\text{CH}_3\text{-OH}$. B. $\text{CH}_3\text{-O-CH}_3$. C. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-OH}$. D. $\text{CH}_3\text{-COOH}$.

Câu 4: Tiến hành phản ứng khử oxit X thành kim loại bằng khí CO (dư) theo sơ đồ hình vẽ sau:



Oxit X là

- A. MgO. B. Al_2O_3 . C. CuO. D. CaO.

Câu 5: Trong các nguyên tố phi kim: Cl, I, F và Br, phi kim hoạt động hóa học mạnh nhất là

- A. I. B. F. C. Cl. D. Br.

Câu 6: Công thức phân tử của benzen là

- A. CH_4 . B. C_2H_2 . C. C_2H_4 . D. C_6H_6 .

Câu 7: Chất nào sau đây có phản ứng tráng gương?

- A. Rượu etylic. B. Glucozơ. C. Axit axetic. D. Saccarozơ.

Câu 8: Oxit nào sau đây phản ứng với nước dư, thu được dung dịch bazơ?

- A. CO_2 . B. P_2O_5 . C. SO_2 . D. Na_2O .

Câu 9: Nhỏ dung dịch NaOH lên mẫu giấy quỳ tím, quan sát hiện tượng thấy màu quỳ tím chuyển thành

- A. màu vàng. B. màu xanh. C. màu đỏ. D. màu đen.

Câu 10: Kim loại nào sau đây phản ứng được với nước ở nhiệt độ thường?

- A. Ag. B. K. C. Fe. D. Cu.

Câu 11: Kim loại nhôm tan được trong lượng dư dung dịch nào sau đây?

- A. Dung dịch NaOH. B. Dung dịch NaCl.
C. HNO_3 đặc, nguội. D. H_2SO_4 đặc, nguội.

Câu 12: Công thức hoá học của sắt(III) oxit là

- A. FeO. B. Fe_2O_3 . C. Fe(OH)_3 . D. Fe_3O_4 .

Câu 13: Kim loại nào sau đây phản ứng được với dung dịch H_2SO_4 loãng?

- A. Mg. B. Ag. C. Cu. D. Au.

Câu 14: Điện phân dung dịch muối ăn bão hòa, với điện cực trơ, có màng ngăn xốp, thu được sản phẩm gồm

- A. NaOH, Cl_2 , H_2 . B. NaOH, H_2 . C. NaOH, Cl_2 . D. Na, Cl_2 , H_2 .

Câu 15: Chất nào sau đây phản ứng được với dung dịch Ca(OH)_2 ?

- A. Na_2CO_3 . B. NaOH. C. KCl. D. NaNO_3 .

Mã đề 001

Trang 1

- Câu 16:** Hợp chất hữu cơ nhất thiết phải chứa nguyên tố
A. hiđro. B. cacbon. C. oxi. D. nitơ.
- Câu 17:** Dãy nào sau đây gồm các kim loại được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học giảm dần từ trái qua phải?
A. Al, Zn, Na. B. Pb, Al, Fe. C. Mg, Al, Na. D. Na, Mg, Al.
- Câu 18:** Khi nhỏ từ từ dung dịch NaOH vào ống nghiệm đựng dung dịch CuSO_4 thì quan sát được hiện tượng nào sau đây?
A. Xuất hiện chất kết tủa màu nâu đỏ. B. Xuất hiện chất kết tủa màu trắng.
C. Xuất hiện chất kết tủa màu xanh. D. Xuất hiện chất khí không màu thoát ra.
- Câu 19:** Ở điều kiện thích hợp, lưu huỳnh phản ứng được với chất nào sau đây tạo ra sản phẩm là oxit?
A. H_2 . B. Fe. C. O_2 . D. Na.
- Câu 20:** Phân đạm cung cấp nguyên tố dinh dưỡng nào sau đây cho cây trồng?
A. N. B. K. C. P. D. S.
- Câu 21:** Đốt cháy hoàn toàn m gam Fe trong khí Cl_2 (dư), thu được 6,5 gam FeCl_3 . Giá trị của m là
A. 1,12. B. 0,56. C. 2,24. D. 4,48.
- Câu 22:** Dãy nào sau đây gồm các bazơ đều bị nhiệt phân huỷ tạo thành oxit bazơ và nước?
A. Cu(OH)_2 , NaOH, Mg(OH)_2 . B. Cu(OH)_2 , Fe(OH)_3 , KOH.
C. Cu(OH)_2 , Al(OH)_3 , NaOH. D. Cu(OH)_2 , Fe(OH)_3 , Mg(OH)_2 .
- Câu 23:** Cho m gam hỗn hợp X gồm Cu và Fe vào dung dịch H_2SO_4 loãng (dư), kết thúc phản ứng thu được 2,24 lít khí H_2 (đktc). Khối lượng của Fe trong m gam X là
A. 16,8 gam. B. 5,6 gam. C. 2,8 gam. D. 11,2 gam.
- Câu 24:** Hoà tan hoàn toàn 3,25 gam một kim loại X (hoà trị II) bằng dung dịch H_2SO_4 loãng (dư), thu được 1,12 lít khí H_2 (đktc). Kim loại X là
A. Ca. B. Fe. C. Mg. D. Zn.
- Câu 25:** Dung dịch chất nào dưới đây dùng để phân biệt dung dịch CaCl_2 và dung dịch NaCl đựng riêng biệt trong hai lọ bị mất nhãn?
A. K_2CO_3 . B. AgNO_3 . C. HNO_3 . D. KNO_3 .
- Câu 26:** Để trung hòa 20 ml dung dịch HCl 0,1M cần dùng vừa đủ 10 ml dung dịch NaOH nồng độ x mol/l. Giá trị của x là
A. 0,1. B. 0,4. C. 0,3. D. 0,2.
- Câu 27:** Để hòa tan hoàn toàn 10 gam CaCO_3 cần dùng vừa đủ m gam dung dịch HCl 14,6%. Giá trị của m là
A. 100. B. 200. C. 50. D. 150.
- Câu 28:** Dãy nào sau đây gồm các oxit đều tác dụng được với dung dịch KOH?
A. SO_2 , P_2O_5 , CO_2 , SO_3 . B. SO_2 , CuO, SO_3 , FeO.
C. P_2O_5 , MgO, SO_3 , Fe_2O_3 . D. SO_3 , P_2O_5 , CuO, FeO.
- Câu 29:** Dãy nào sau đây gồm các chất đều có phản ứng thủy phân trong môi trường axit?
A. Xenlulozơ, saccarozơ, glucosơ. B. Tinh bột, saccarozơ, glucosơ.
C. Tinh bột, saccarozơ, chất béo. D. Tinh bột, glucosơ, etyl axetat.
- Câu 30:** Hòa tan hoàn toàn 15,5 gam Na_2O vào nước, thu được 0,5 lít dung dịch X. Nồng độ mol/l của dung dịch X là
A. 2,5M. B. 2,0M. C. 0,5M. D. 1,0M.
- Câu 31:** Cho dãy các hidrocarbon: metan, etilen, axetilen, benzen. Số chất trong dãy làm mất màu dung dịch brom là
A. 1. B. 3. C. 2. D. 4.
- Câu 32:** Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp X gồm CH_4 và C_2H_4 , thu được 0,35 mol CO_2 và 0,4 mol H_2O . Phần trăm số mol của C_2H_4 trong X là
A. 40%. B. 50%. C. 25%. D. 75%.
- Câu 33:** Lên men m gam glucosơ để tạo thành rượu etylic (hiệu suất phản ứng bằng 100%). Hấp thụ hoàn toàn lượng khí CO_2 sinh ra vào dung dịch Ca(OH)_2 dư, thu được 15 gam kết tủa. Giá trị của m là
A. 7,5. B. 18,5. C. 4,5. D. 13,5.

Câu 34: Hấp thụ hoàn toàn 2,24 lít khí CO_2 (đktc) vào 750 ml dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ 0,2M, thu được m gam kết tủa. Giá trị của m là

- A. 39,40. B. 19,70. C. 9,85. D. 29,55.

Câu 35: Cho dãy các chất: Na_2O , CuO , NaCl , Na_2CO_3 , H_3PO_4 , $\text{Ca}(\text{OH})_2$. Số chất trong dãy tác dụng được với dung dịch H_2SO_4 loãng là

- A. 7. B. 5. C. 4. D. 6.

Câu 36: Hòa tan hoàn toàn 15 gam X gồm Zn và CuO bằng một lượng dư dung dịch HCl, thu được 4,48 lít khí H_2 (đktc). Khối lượng của CuO trong 15 gam X là

- A. 2,0 gam. B. 13,0 gam. C. 8,5 gam. D. 6,4 gam.

Câu 37: Tiến hành lên men giấm 460 ml rượu etylic 8° (hiệu suất phản ứng lên men bằng 30%), thu được dung dịch X. Biết khối lượng riêng của rượu etylic nguyên chất bằng 0,8 gam/ml và của nước bằng 1,0 gam/ml. Nồng độ phần trăm của axit axetic trong X là

- A. 2,51%. B. 2,55%. C. 8,12%. D. 8,48%.

Câu 38: Cho 60 gam axit axetic tác dụng với 55,2 gam rượu etylic (có xúc tác H_2SO_4 đặc), thu được 55 gam etyl axetat. Hiệu suất của phản ứng là

- A. 72,5%. B. 52,08%. C. 56,2%. D. 62,50%.

Câu 39: Thực hiện các thí nghiệm sau:

- (a) Cho Al vào dung dịch HCl.
(b) Cho Al vào dung dịch AgNO_3 .
(c) Cho Na vào H_2O .
(d) Cho Ag vào dung dịch H_2SO_4 loãng.

Trong các thí nghiệm trên, số thí nghiệm xảy ra phản ứng là

- A. 2. B. 3. C. 1. D. 4.

Câu 40: Cho 11,6 gam hỗn hợp gồm Al, Mg và Zn tác dụng với khí O_2 , sau một thời gian thu được 15,6 gam hỗn hợp rắn X. Hòa tan toàn bộ X trong V ml dung dịch HCl 2M (vừa đủ), thu được 2,24 lít khí H_2 (đktc). Giá trị của V là

- A. 450. B. 350. C. 500. D. 250.

-----Hết-----

(Thí sinh không được sử dụng Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học)

Mời các bạn xem tiếp tài liệu tại: <https://vn-doc.com/luyen-thi-vao-lop-10>